

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG
GENERAL TERMS AND CONDITIONS OF CREDIT AGREEMENT
(áp dụng cho Khách Hàng Doanh nghiệp được cấp Hạn Mức Tín Dụng)
(applied to Corporate Customer granted Credit Limit)

Điều 1. **Định Nghĩa**
Article 1. **Definitions**

Trong Hợp Đồng, trừ khi được quy định khác đi tại từng điều khoản cụ thể, các thuật ngữ được định nghĩa như sau:
In the Agreement, unless the context requires otherwise, the definitions are interpreted as follows:

- 1.1. “**Hạn Mức Bảo Lãnh**” là số tiền tối đa mà Ngân Hàng cấp cho Khách Hàng nhằm mục đích cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính của Khách Hàng đối với (các) bên nhận bảo lãnh trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng.
“Bank Guarantee Limit” means the maximum amount granted by the Bank to the Customer in order to undertake to fulfill their financial obligations to beneficiary(ies) during the Credit Limit Period.
- 1.2. “**Hạn Mức Cho Vay**” là số tiền vay tối đa mà Ngân Hàng giải ngân cho Khách Hàng trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng theo quy định tại Hợp Đồng.
“Loan Limit” means the maximum loan amount disbursed by the Bank to the Customer during the Credit Limit Period stipulated in the Agreement.
- 1.3. “**Hạn Mức Thu Tín Dụng**” là số tiền tối đa mà Ngân Hàng cấp cho Khách Hàng nhằm mục đích cam kết thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Khách Hàng trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng.
“Letter of Credit Limit” means the maximum amount granted by the Bank to the Customer in order to undertake to fulfill their payment obligation during the Credit Limit Period.
- 1.4. “**Hạn Mức Tín Dụng**” là tổng dư nợ gốc cấp tín dụng tối đa mà Ngân Hàng cấp cho Khách Hàng trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng theo quy định của Hợp Đồng.
“Credit Limit” means the maximum total outstanding principal granted by the Bank to the Customer during the Credit Limit Period under the Agreement.
- 1.5. “**Hợp Đồng**” là Hợp đồng tín dụng, bao gồm nội dung trong Hợp đồng tín dụng, Điều khoản và Điều kiện chung Hợp đồng tín dụng và các phụ lục và/hoặc bản sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh (nếu có).
“Agreement” means the Credit Agreement, including contents in the Credit Agreement, General Terms and Conditions of the Credit Agreement and its annexes and/or amendments/supplements/adjustments (if any).
- 1.6. “**Hợp Đồng Bảo Đảm**” là (các) thỏa thuận và/hoặc văn bản về việc cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ,... được ký bởi/giữa Ngân Hàng và/hoặc Khách Hàng và/hoặc bên thứ ba mà theo đó, Khách Hàng và/hoặc bên thứ ba dùng quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của mình đối với tài sản và/hoặc dùng uy tín, cam kết của mình để bảo đảm cho các nghĩa vụ của Khách Hàng theo Hợp Đồng và các văn bản, thỏa thuận khác kèm theo (nếu có).
“Security Agreement(s)” means an agreement(s) and/or document(s) on pledged, mortgaged, guarantee, deposit ... signed by/between the Bank and/or the Customer and/or third party(ies), thereof, the Customer or third party(ies) use their legal ownership/use right over asset(s) and/or use their prestige, commitment to secure the Customer’s obligations under the Agreement and other attached agreement, documents (if any).
- 1.7. “**Khách Hàng**” là bên được cấp tín dụng và/hoặc bên được bảo lãnh và/hoặc bên đề nghị phát hành Thư tín dụng trong từng trường hợp với thông tin tại phần đầu Hợp Đồng.
“Customer” means the debtor and/or the obligor and/or the applicant of issuing Letter of Credit in each situation stipulated in the beginning of the Agreement.
- 1.8. “**Ngày Làm Việc**” là bất kỳ ngày nào, trừ thứ Bảy, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam và ngày mà Ngân Hàng được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa theo quyết định của người/cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
“Business Day” means any day, excluding Saturday, Sunday, holidays, Tet holidays in accordance with the Vietnamese law and day which the Bank is allowed or required to close as decision of competent authority.
- 1.9. “**Ngân Hàng**” là bên cấp tín dụng và/hoặc bên bảo lãnh và/hoặc bên phát hành Thư tín dụng trong từng trường hợp với thông tin tại phần đầu Hợp Đồng.

- “Bank” means the creditor and/or the guarantor and/or the issuer of Letter of Credit in case by case with the information stipulated in Item I of the Agreement.*
- 1.10. **“Nợ Quá Hạn”** là khoản nợ mà một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi không được hoàn trả đầy đủ vào ngày đến hạn.
“Overdue Debt” means a debt which has a part or entire of its principal and/or interest has not been fully repaid on due date.
- 1.11. **“Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng”** là khoảng thời gian được quy định tại Mục I của Hợp Đồng mà trong khoảng thời gian này, Khách Hàng được nhận (rút) vốn vay và/hoặc phát hành Thư bảo lãnh và/hoặc Thư tín dụng dự phòng và/hoặc phát hành Thư tín dụng tùy thuộc vào sự chấp thuận của Ngân Hàng.
“Credit Limit Period” means the period stipulated in Item I of the Agreement during which the Customer is allowed to get loan disbursement and/or issue Letter of Guarantee and/or Standby Letter of Credit and/or Letter of Credit based on the Bank’s approval.
- 1.12. **“Thời Hạn Cho Vay”** đối với mỗi khoản vay là khoảng thời gian được tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đến thời điểm Khách Hàng phải trả hết nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận giữa Khách Hàng và Ngân Hàng. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn cho vay không là Ngày Làm Việc, thì chuyển sang Ngày Làm Việc tiếp theo.
“Loan Term” for each loan means the period that is counted from the next date of the loan drawdown date to the date the Customer fulfills all of principal and interest debts as agreed between the Customer and the Bank. Where the final day of the Loan Term is not a Business Day, it shall be adjourned to the next Business Days.
- 1.13. **“Thời hạn bảo lãnh”** là thời hạn hiệu lực của Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng được xác định từ thời điểm phát hành Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng hoặc sau thời điểm phát hành Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng được thể hiện trên từng Đề nghị phát hành Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng, cho đến thời điểm hết hiệu lực của nghĩa vụ bảo lãnh. Trường hợp ngày hết hiệu lực của Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết thì ngày hết hiệu lực được chuyển sang Ngày Làm Việc tiếp theo.
“Guarantee term” means validity period of the Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit: is determined from the time of issuance of the Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit or after the time of issuance of the guarantee commitment shown on each Request for issuance of Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit, until the expiry date of the guarantee obligation. In case the expiry date of the Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit falls on a holiday, public holiday or New Year, the expiry date will be carried over to the next working day.
- 1.14. **“Sự Kiện Vi Phạm”** là các sự kiện được quy định tại Điều 10.1 Hợp Đồng.
“Event of Default” means events provided in the Article 10.1 of Agreement.
- 1.15. **“Văn Kiện Tín Dụng”** là (các) thỏa thuận và/hoặc văn bản quy định về việc cấp và sử dụng các khoản tín dụng bao gồm nhưng không giới hạn bởi Hợp Đồng, Đơn rút vốn vay kèm Khế ước nhận nợ, Đơn yêu cầu phát hành bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng, Đề nghị phát hành thư tín dụng, Thư bảo lãnh, Thư tín dụng dự phòng, Thư tín dụng, Thông báo về việc chuyển nợ quá hạn, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn,... cùng tất cả các phụ lục, sửa đổi, bổ sung, thay thế và các văn bản kèm theo khác (nếu có) được ký kết bởi/giữa Ngân Hàng và/hoặc Khách Hàng.
“Credit Documents” means agreement(s) and/or document(s) on providing and using the credit(s), including but not limited by the Agreement, Drawdown Application cum Debt Acknowledgement, Request on Issuing Bank Guarantee/Standby Letter of Credit, Application for issuance of Letter of Credit, Letter of Guarantee, Standby Letter of Credit, Letter of Credit, Notification on overdue debt, termination of loan and collect debt before maturity, ... and all annex(es), amendments, supplements, replacements and other attached documents (if any) signed by/between the Bank and/or the Customer.

Điều 2. **Thông Tin Chung về Hạn Mức Tín Dụng**
Article 2. **General Information on Credit Limit**

- 2.1. Trong suốt Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng, tổng dư nợ tín dụng theo Hợp Đồng của Khách Hàng tại mọi thời điểm không được vượt quá giá trị Hạn Mức Tín Dụng.
During the Credit Limit Period, the total outstanding amount under the Agreement at any time shall not exceed the value of Credit Limit.

- 2.2. Ngày đến hạn của bất kỳ khoản tín dụng nào được cấp theo Hợp Đồng sẽ không được vượt quá sáu (06) tháng kể từ ngày hết Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng.
The due date of any credit under the Agreement shall not exceed six (06) months from the maturity date of Credit Limit Period.
- 2.3. Quá Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng, Khách Hàng đương nhiên bị mất quyền sử dụng giá trị Hạn Mức Tín Dụng còn lại. Tuy nhiên, việc quyết định có tiếp tục cấp tín dụng hay không sẽ được Ngân Hàng quyết định căn cứ vào tình hình thị trường và khả năng thu xếp nguồn vốn của Ngân Hàng.
After the Credit Limit Period, the Customer shall not have the right to utilize the remaining value of Credit Limit. However, the Bank reserves the right to decide whether to continue granting credit or not based on the actual market situation and the fund availability of the Bank.

Điều 3. Hạn Mức Cho Vay
Article 3. Loan Limit

(Không áp dụng trong trường hợp không cấp Hạn Mức Cho Vay)
(Not applied in case no Loan Limit)

- 3.1. Phương thức giải ngân:
Loan disbursement method:

Ngân Hàng sẽ giải ngân khoản vay cho Khách Hàng bằng việc giao cho Khách Hàng một khoản tiền thông qua dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt và/hoặc bằng tiền mặt theo qui định của pháp luật để thanh toán cho bên thụ hưởng theo mục đích sử dụng vốn vay.
The Bank shall disburse the loan to the Customer via transferring to the Customer a sum of money by non-cash payment and/or cash payment services in accordance with the law in order to pay to beneficiary as the loan using purpose.

- 3.2. Phương pháp tính lãi trong hạn:
Normal interest calculation method:

Tiền lãi vay trong hạn bằng (=) dư nợ gốc thực tế nhân (x) với Lãi suất vay trong hạn nhân (x) với số ngày vay thực tế rồi chia (:) cho 365 (ngày).
Normal interest shall be equal (=) to actual outstanding principal multiplied (x) by Normal Interest Rate multiplied (x) by number of actual drawdown days, then divided (:) by 365 (days).

Trong đó:
In which:

- Số ngày vay thực tế của từng khoản vay được tính từ ngày rút vốn vay trên Đơn rút vốn vay kèm Khế ước nhận nợ cho đến ngày trước ngày thực thanh toán nhưng không vượt quá ngày đến hạn. Trường hợp Khách Hàng trả nợ ngay trong ngày rút vốn vay, số ngày vay thực tế sẽ được tính là một (01) ngày;
The number of days of loan in actual of each loan shall be calculated from the loan drawdown date on Drawdown Application cum Debt Acknowledgement to the date before the actual repayment date but shall not exceed the due date. In case the loan is repaid on the loan drawdown date, the number of actual drawdown days shall be deemed as one (01) day.
- Trong trường hợp khoản vay ngoại tệ, nếu có đơn vị phụ (ví dụ Xu là đơn vị phụ của Đô la Mỹ), số thập phân được làm tròn tới đơn vị phụ.
In case of foreign currency loan, if it has a subunit (i.e. USD subunit is Cent), the decimal number shall be rounded up to subunit.

- 3.3. Lãi suất tham chiếu:
Base interest rate:

Lãi suất tham chiếu được qui định tại Hợp Đồng là:
The base interest rate stipulated in the Agreement is:

- (a) Đối với khoản vay bằng VND: chi phí vốn thị trường được Ngân Hàng xác định hàng tháng dựa trên Lãi suất bình quân tiền gửi tiết kiệm của Ngân Hàng và ba (03) Ngân Hàng khác mà Ngân Hàng tham chiếu,

Lãi suất bình quân tiền gửi liên Ngân Hàng (VNIBOR), trái phiếu chính phủ kỳ hạn mười hai (12) tháng và Biên độ chi phí của Ngân Hàng;

For loans in VND: the market funding cost is monthly determined by the Bank basing on the average interest rate of saving deposit of the Bank and other three (03) banks referred by the Bank, the average interest rate of deposit of inter-bank (VNIBOR), government bond with term 12 months and the Bank's expense margin;

- (b) Đối với khoản vay bằng USD: Term SOFR
For loans in USD: Term SOFR (Secured Overnight Financing Rate)
Đối với khoản vay bằng EUR: EURIBOR
For loans in EUR: EURIBOR (Euro Interbank Offer Rate)
Đối với khoản vay bằng JPY: TIBOR
For loans in JPY: TIBOR (Tokyo Interbank Offer Rate)
- (c) Lãi suất tham chiếu nêu trên có thể được điều chỉnh, thay đổi khi xảy ra các sự kiện ảnh hưởng đến lãi suất tham chiếu như thay đổi quy định pháp luật, chính sách tiền tệ, chính sách điều hành lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thông lệ quốc tế trên thị trường, và các nguyên nhân khác. Khách Hàng đồng ý rằng, Ngân Hàng được toàn quyền quyết định và thực hiện việc điều chỉnh, thay đổi lãi suất tham chiếu phù hợp với thị trường và quy định pháp luật tại thời điểm đó sau khi thông báo cho Khách Hàng bằng văn bản ít nhất 15 Ngày Làm Việc trước khi thay đổi, điều chỉnh.
The above base interest rate may be adjusted or changed upon occurrence of events affecting the base interest rate such as changes in legal regulations, monetary policy, the interest rate management policy of the State Bank of Vietnam, international practices in the market, and other reasons. The Customer agrees that the Bank is entitled to decide and make adjustments and changes to the base interest rate in accordance with the market and legal regulations at that time after notifying the Customer in writing at least 15 Business Days before the change or adjustment.

3.4. Lãi suất quá hạn:

Overdue interest rate:

- (a) Lãi suất áp dụng đối với (các) khoản nợ gốc quá hạn được tính bằng 150% Lãi Suất Trong Hạn áp dụng tại thời điểm chuyển Nợ Quá Hạn ("**Lãi Suất Quá Hạn**");
*The applied interest rate for overdue principal(s) shall be equal to 150% of the Normal Interest Rate applied at the time of Overdue Debt conversion ("**Overdue Interest Rate**");*
- (b) Lãi suất áp dụng đối với (các) khoản nợ lãi quá hạn bằng với Lãi Suất Quá Hạn nhưng không vượt quá 10%/năm;
The applied interest rate for overdue interest(s) shall be equal to Overdue Interest Rate but not exceed 10% per annum;

3.5. Phương pháp tính lãi quá hạn:

Overdue interest calculation method:

- (a) Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn bằng (=) nợ gốc quá hạn nhân (x) với số ngày thực tế quá hạn, nhân (x) Lãi Suất Quá Hạn, rồi chia (:) cho 365 (ngày).
Interest on overdue principal is equal (=) to overdue principal multiplied (x) by number of actual overdue days, multiplied (x) by Overdue Interest Rate, then divided (:) by 365 (days).
- (b) Tiền lãi trên nợ lãi quá hạn bằng (=) nợ lãi quá hạn nhân (x) với số ngày thực tế quá hạn, nhân (x) với Lãi Suất Quá Hạn (không quá 10%/năm), rồi chia (:) cho 365 (ngày).
Interest on overdue interest is equal (=) to overdue interest multiplied (x) by number of actual overdue days, multiplied (x) by Overdue Interest Rate (not exceed 10%/year), then divided (:) by 365 (days).

Trong đó, số ngày thực tế quá hạn được tính từ ngày đến hạn cho đến ngày trước ngày mà Khách Hàng thực trả số nợ gốc hoặc nợ lãi quá hạn tương ứng.

In which, the number of actual overdue days is calculated from the due date to the date before the date the Customer repays corresponding overdue principal or interest.

3.6. Phí

Fees and charges

Khách Hàng thanh toán các loại phí liên quan đến việc cấp tín dụng và thực hiện các giao dịch theo Hợp Đồng và quy định của Ngân Hàng trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.

The Customer shall pay all fees and charges related to credit granting and transactions implementation under the Agreement and the Bank's policy from time to time in compliance with the law.

3.7. Trả nợ gốc

Principal repayment:

- (a) Khách Hàng phải trả nợ gốc của các khoản vay cho Ngân Hàng theo đúng thời hạn quy định cụ thể trên các Đơn rút vốn vay kèm Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan;
The Customer must repay principal of loan(s) to the Bank as per the term stipulated on the Drawdown Application cum Debt Acknowledgement and/or related documents;
- (b) Khách Hàng và/hoặc bên thứ ba bất kỳ (không phải Khách Hàng) có thể trả nợ gốc trước hạn khi đáp ứng các điều kiện sau:
The Customer and/ or any else third party (not the Customer) could make early prepayment of the principals when satisfy all conditions as follow:
- (i) Khách Hàng và/hoặc bên thứ ba đã trả hết các khoản nợ gốc và lãi đến hạn và quá hạn (nếu có); và
All of the due and overdue (if any) principals and interests are fully repaid by the Customer and/ or third party; and
- (ii) Khách Hàng và/hoặc bên thứ ba đã thanh toán đầy đủ cho Ngân Hàng phí trả nợ trước hạn, các khoản phí, lệ phí khác có liên quan, tiền phạt và bồi thường thiệt hại (nếu có); và
The Customer and/ or third party has fully paid early repayment fee, other related fees, expenses, fines, damages (if any) to the Bank; and
- (iii) Được Ngân Hàng chấp thuận dựa vào chính sách cho vay của Ngân Hàng trong từng thời kỳ.
Agreed by the Bank in accordance with the Bank's policy from time to time.

3.8. Nợ Quá Hạn:

Overdue Debt:

- (a) Ngân Hàng được quyền đơn phương chuyển Nợ Quá Hạn khi xảy ra một trong các trường hợp sau (không áp dụng cho trường hợp văn bản đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách Hàng đã được chấp thuận bởi Ngân Hàng như được đề cập cụ thể tại Điều 3.9):
The Bank has the right to unilaterally convert to Overdue Debt in any of the following situations (not applied to the case of the Customer's written request on debt restructuring has approved by the Bank as mentioned in the Article 3.9):
- (i) Khi Khách Hàng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ khoản gốc và/hoặc lãi và/hoặc phí nào vào ngày đến hạn; hoặc
In case the Customer fails to fulfill or insufficiently fulfill any principal and/or interest and/or fee on the due date; or
- (ii) Khi Ngân Hàng tuyên bố Sự Kiện Vi Phạm theo Điều 10;
In case the Bank declares Event of Default under the Article 10 of the Agreement;
- (b) Khi một khoản nợ bị quá hạn, Ngân Hàng sẽ áp dụng Lãi Suất Quá Hạn cho khoản nợ đó;
When a debt is overdue, it shall be applied the Overdue Interest Rate by the Bank;
- (c) Trong suốt thời gian phát sinh Nợ Quá Hạn, mọi yêu cầu giao dịch của Khách Hàng tại Ngân Hàng như giải ngân, phát hành bảo lãnh, mở thư tín dụng, cho vay mới ... sẽ do Ngân Hàng toàn quyền xem xét quyết định đối với từng trường hợp.
During the period that Overdue Debts are arising, all the Customer's requests for transactions with the Bank such as disbursement, issuing guarantee, opening letter of credit, granting a new loan ... shall be decided by the Bank at its sole discretion on a case by case basis.

3.9. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ
Debt restructuring

- (a) Trường hợp cần cơ cấu lại thời hạn trả nợ, thì chậm nhất 15 Ngày Làm Việc trước ngày đến hạn, Khách Hàng phải gửi văn bản đề nghị đến Ngân Hàng, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lịch trả nợ mới và các hồ sơ theo yêu cầu của Ngân Hàng.
If arising the demand of debt restructuring, the Customer must send written request which mentions the reason of requesting debt restructuring, new repayment schedule and other documents as the Bank's requirement to the Bank prior at least 15 Business Days before the due date.
- (b) Ngân Hàng có toàn quyền quyết định chấp thuận hoặc từ chối cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ được xem là đã được đồng ý khi Ngân Hàng phát hành văn bản chấp thuận về việc đó.
The Bank, at its sole discretion, decides on acceptance or rejection of debt restructuring. Debt restructuring is only deemed as accepted when the Bank issues written acceptance for its.

3.10. Đồng tiền trả nợ
Repayment currency:

Đồng tiền Khách Hàng sử dụng để trả nợ vay (gốc, lãi) phải là đồng tiền cho vay. Đồng tiền sử dụng để thanh toán phí và các nghĩa vụ tài chính khác theo Hợp Đồng là đồng Việt Nam. Trường hợp Ngân Hàng tự động trích tài khoản tiền gửi của Khách Hàng có đồng tiền khác với đồng tiền trả nợ thì Ngân Hàng có quyền chuyển đổi số tiền tương ứng trên tài khoản đó sang đồng tiền trả nợ theo tỷ giá niêm yết của Ngân Hàng tại thời điểm chuyển đổi phù hợp với quy định của Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam.
The currency the Customer uses to pay off the debt (principal, interest) is loan currency. The currency is used to pay fees and other financial obligations under the Agreement shall be in Vietnam Dong. In case the Bank automatically debits the Customer's deposit account with its currency is different repayment currency, the Bank has the right to convert the corresponding amount on that account into the repayment currency at the exchange rate announced by the Bank at the time of conversion in accordance with regulations of State Bank of Vietnam.

3.11. Thứ tự thu nợ:
Debt collection order:

- (a) Các khoản nợ trong hạn sẽ được thu theo thứ tự như sau: các khoản chi phí, phí của Ngân Hàng, các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại (nếu có), tiền lãi trên dư nợ gốc trong hạn, các khoản nợ gốc đến hạn và các khoản có liên quan khác. Ngân Hàng bằng quyền tự quyết của mình có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên này mà không cần được Khách Hàng đồng ý.
The due debts shall be collected in order as follows: costs, the Bank's fees and charges, penalties, compensation (if any), interest on due principals, due principals and other relevant amounts. The Bank, at its sole discretion, may change such collection order without the Customer's agreement.
- (b) Đối với Nợ Quá Hạn, thứ tự thu nợ được thực hiện như sau: chi phí để xử lý và thu hồi Nợ Quá Hạn, nợ gốc quá hạn, lãi quá hạn trên gốc, lãi quá hạn trên lãi, lãi đến hạn và các loại phí và các khoản có liên quan khác. Đối với khoản nợ vay có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, Ngân Hàng thực hiện thu nợ theo thứ tự sau đây: (i) nợ gốc đã quá hạn, (ii) nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả (bao gồm lãi đến hạn chưa thanh toán, lãi quá hạn trên gốc, lãi quá hạn trên lãi), (iii) nợ gốc đến hạn, (iv) nợ lãi trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả.
In case of overdue loan, debt collection order will be as follows: fees to settle and collect the Overdue Debt, overdue principal, overdue interest on principal, overdue interest on interest, due interest, other fees and relevant amounts. In case a loan with one or some installments are overdue, the bank shall collect according to this order: (i) overdue principal, (ii) unpaid interest on overdue principal (including unpaid due interest amount, overdue interest on principal, overdue interest on interest), (iii) due principal, (iv) due interest on unpaid due principal.
- (c) Trong trường hợp Khoản Vay được trả nợ trước hạn một phần, số tiền trả nợ trước hạn sẽ được dùng để thanh toán cho (các) kỳ trả nợ gốc tiếp theo của Khoản Vay, số tiền gốc của (các) kỳ trả nợ còn lại (nếu có) không thay đổi, trừ trường hợp được Ngân Hàng chấp thuận khác đi.

In case of partial early prepayment, in principle, the prepayment amount is used to pay for next repayment period, the principal amount of remaining repayment period(s) (if any) remains unchanged, unless other approval of the Bank is required.

- (d) Vào ngày đến hạn, Ngân Hàng được tự động trích tiền từ bất kỳ các tài khoản nào của Khách Hàng mở tại Ngân Hàng để thu nợ.
On the due date, the Bank shall automatically debit from any Customer's accounts opened at the Bank to collect debts.

Điều 4. Hạn Mức Bảo Lãnh

Article 4. Bank Guarantee Limit

(Không áp dụng trong trường hợp không cấp Hạn Mức Bảo Lãnh)
(Not applied in case no Bank Guarantee Limit)

4.1. Phát hành bảo lãnh

Issuing Bank guarantee:

- (a) Khách Hàng có thể trình Đơn yêu cầu phát hành bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng và các hồ sơ đính kèm theo quy định của Ngân Hàng vào bất kỳ thời điểm nào trong suốt Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng. Trường hợp Ngân Hàng chấp thuận thì Đơn yêu cầu phát hành bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng này cùng với Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng được phát hành sẽ trở thành một phần không tách rời của Hợp Đồng;
The Customer can submit Request on Issuing Bank Guarantee/Standby Letter of Credit and supporting documents in compliance with the Bank's regulations at any time during the Credit Limit Period. If the Bank approves, this Request on Issuing Bank Guarantee/Standby Letter of Credit and its issued Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit will become an integral part of the Agreement;
- (b) Ngân Hàng chỉ phát hành Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng khi Đơn yêu cầu phát hành bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng và các hồ sơ đính kèm là hợp lệ và Khách Hàng đã đáp ứng tất cả các điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Ngân Hàng;
The Bank shall issue Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit only when Request on Issuing Bank Guarantee/Standby Letter of Credit and supporting documents are lawful and the Customer has met all conditions and procedures in compliance with the law and the Bank's requirement;
- (c) Số tiền bảo lãnh, hình thức phát hành bảo lãnh, nghĩa vụ được bảo lãnh và thời hạn bảo lãnh được Các Bên thỏa thuận cụ thể cho từng khoản bảo lãnh căn cứ trên Đơn yêu cầu phát hành bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng của Khách Hàng và được ghi nhận trong Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng do Ngân Hàng phát hành.
Guarantee amount, form of guarantee issuance, guarantee obligation and guarantee period of each guarantee are agreed by both Parties based on its Request on Issuing Bank Guarantee/Standby Letter of Credit and stipulated in its Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit issued by the Bank.

4.2. Phí bảo lãnh:

Guarantee fee:

- (a) Phí phát hành được Khách Hàng thanh toán một lần ngay sau khi phát hành Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng;
Issuing fee is paid in lump sum by the Customer right after issuing the Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit;
- (b) Phí thời hạn được Khách Hàng thanh toán một lần ngay sau khi phát hành Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng hoặc thanh toán thành nhiều lần với lần đầu tiên được thanh toán ngay khi Ngân Hàng phát hành Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng;
The term charge is paid in lump sum by the Customer immediately after the issuance of the Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit or in installments with the first payment when the Bank issues the Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit;

- (c) Ngân Hàng có quyền tự động ghi nợ vào tài khoản mà Khách Hàng đăng ký cho việc thu phí bảo lãnh hoặc bất kỳ tài khoản nào khác của Khách Hàng tại Ngân Hàng để thu phí phát hành, phí thời hạn, điện phí, bưu phí và các khoản phí khác theo quy định của Ngân Hàng và/hoặc ngân hàng đại lý của Ngân Hàng (nếu có);

The Bank reserves the right to automatically debit the account that the Customer has registered for the collection of guarantee fee or any other account of the Customer at the Bank to collect issuing commission, term charge, cable cost, postage charge and other fees as required by the Bank and/or its correspondent bank (if any);

- (d) Trường hợp Khách Hàng chậm thanh toán phí thời hạn, Khách Hàng sẽ phải chịu phạt ở mức 150% của phí thời hạn nhân với số ngày chậm thanh toán trên thực tế chia cho 365 ngày nhưng không vượt quá 8% của khoản phí thời hạn chậm thanh toán.

In case the Customer fails to pay any term charge, the Customer will be penalized at 150% of term charge multiplied by the number of actual overdue days, then divided by 365 days but not exceed 8% of overdue term charge amount.

4.3. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh

Fulfillment of guarantee obligations:

Ngân Hàng sẽ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong vòng 05 Ngày Làm Việc theo sau ngày Ngân Hàng nhận được hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hợp lệ theo quy định trong Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng đã phát hành. Khách Hàng đồng ý rằng, Ngân Hàng có toàn quyền trong việc đánh giá tính đầy đủ, hợp lệ của các hồ sơ do bên nhận bảo lãnh cung cấp mà không cần thông báo, lấy ý kiến chấp thuận của Khách Hàng. Ngân Hàng không chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các hồ sơ do bên nhận bảo lãnh cung cấp, cũng như các tranh chấp liên quan giữa Khách Hàng và bên nhận bảo lãnh.

The Bank shall fulfill its guarantee obligation within next 5 Business Days after the date the Bank receive the eligible documents requesting for fulfillment of guarantee obligations provided in the issued Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit. The Customer agrees that, the Bank at its sole discretion shall evaluate the eligibility and completeness of documents submitted by the beneficiary without the Customer's consent nor further notice to the Customer. The Bank shall not bear responsibilities for the eligibility and completeness of the documents submitted by the obligee as well as any disputes between the Customer and the obligee.

Điều 5. Hạn Mức Thư Tín Dụng

Article 5. Letter of Credit Limit

(Không áp dụng trong trường hợp không có Hạn mức Thư tín dụng)

(Not applied in case no Letter of Credit Limit)

5.1. Phát hành Thư tín dụng

Issuance of Letter of Credit:

- (a) Khách Hàng có thể trình Đề nghị phát hành Thư tín dụng và các hồ sơ đính kèm theo quy định của Ngân Hàng vào bất kỳ thời điểm nào trong suốt Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng. Trường hợp Ngân Hàng chấp thuận thì Đề nghị phát hành Thư tín dụng này cùng với Thư tín dụng được phát hành sẽ trở thành một phần không tách rời của Hợp Đồng;

The Customer can submit the Application for issuance of Letter of Credit and supporting documents in compliance with the Bank's regulations at any time during the Credit Limit Period. If approved by the Bank, it and its issued Letter of Credit will become an integral part of the Agreement;

- (b) Ngân Hàng chỉ phát hành Thư tín dụng khi Đề nghị phát hành Thư tín dụng và các hồ sơ đính kèm là hợp lệ và Khách Hàng đã đáp ứng tất cả các điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Ngân Hàng. Khách Hàng theo đây đồng ý mọi việc mà Ngân Hàng hành động hoặc không hành động theo Thư tín dụng, luật điều chỉnh và tập quán thương mại áp dụng cho Thư tín dụng đồng thời chấp thuận mọi quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh đối với Khách Hàng.

The Bank shall issue Letter of Credit only when the Application for issuance of Letter of Credit and supporting documents are lawful and the Customer has met all conditions, procedures in accordance with regulations of the law and the Bank's requirement. The Customer hereby agrees anything which the Bank executes or does not execute under the Letter of Credit, the applicable laws and commercial practices applied for Letter of Credit and acknowledges all rights and obligations arising to the Customer;

- (c) Phí phát hành Thư tín dụng được Ngân Hàng xác định theo biểu phí của Ngân Hàng hoặc thông báo của Ngân Hàng đến Khách Hàng tại thời điểm Khách Hàng đề nghị phát hành Thư tín dụng. Số tiền phí Ngân Hàng đã thu không được hoàn trả lại trong bất kỳ trường hợp nào kể cả khi Thư tín dụng bị hủy hoặc không thực hiện được. Ngoài ra Khách Hàng phải thanh toán cho Ngân Hàng các khoản phí, chi phí khác như điện phí, bưu phí, phí chuyển phát...và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) liên quan đến thư tín dụng được phát hành.
The Letter of Credit issuance fee is determined in accordance with the Bank's corporate tariff or the Bank's notice to the Customer at the time the Customer requests to issue Letter of Credit. The collected fees will not be refunded to the Customer in any case, including the Letter of Credit is canceled or non-execution. Besides, the Customer must make payment to the Bank for other fees and charges such as cable charge, postage charge, express courier charge... and other financial obligations (if any) relevant to the issued Letter of Credit.
- (d) Hình thức phát hành Thư tín dụng được thực hiện thông qua SWIFT hoặc bằng thư trong trường hợp Ngân Hàng không có trao đổi mã khóa SWIFT với ngân hàng thông báo.
Form of Letter of Credit issuance is performed via SWIFT or letter in case the Bank does not have authenticated SWIFT exchange with the advising bank.
- (e) Nghĩa vụ và thời hạn Thư tín dụng được ghi nhận cụ thể trong Thư tín dụng do Ngân Hàng phát hành căn cứ trên Đề nghị phát hành Thư tín dụng của Khách Hàng.
The Letter of Credit's obligation and term will be specifically mentioned in the Letter of Credit issued by the Bank based on the Customer's Application for Issuance of Letter of Credit.

5.2. Thanh toán Thư tín dụng:
Letter of Credit settlement

- (a) Ngân Hàng, không phụ thuộc vào ý chí của Khách Hàng, thực hiện thanh toán đối với Thư tín dụng trả ngay hoặc chấp nhận và thanh toán vào ngày đến hạn thanh toán đối với Thư tín dụng trả chậm theo chỉ thị yêu cầu khi bộ chứng từ thanh toán Thư tín dụng được xuất trình phù hợp với quy định tại Thư tín dụng phát hành;
The Bank, not depending on the Customer's intention, makes payment for at sight Letter of Credit or makes acceptance and payment on maturity date for usance Letter of Credit, in accordance to the instruction when presented shipping documents are complied with terms and conditions the issued Letter of Credit;
- (b) Khách Hàng đồng ý rằng, Ngân Hàng khi thực hiện việc thanh toán đối với Thư tín dụng trả ngay hoặc chấp nhận và thanh toán vào ngày đến hạn thanh toán đối với Thư tín dụng trả chậm sẽ chỉ xem xét trên bề mặt chứng từ xuất trình mà không phụ thuộc vào sự chấp thuận của Khách Hàng hay tình trạng, tranh chấp phát sinh liên quan đến hàng hóa, dịch vụ;
The Customer agrees that, in order to make payment for at sight Letter of Credit or makes acceptance and payment on maturity date for usance Letter of Credit, the Bank shall only examine on the face of the presented shipping documents regardless of the Customer's acceptance or status, arisen disputes relevant to products, services;
- (c) Ngân Hàng có quyền từ chối phát hành, thanh toán đối với Thư tín dụng trả ngay hoặc chấp nhận, thanh toán vào ngày đến hạn thanh toán đối với Thư tín dụng trả chậm nếu phát hiện hoặc có thông tin về việc giao dịch liên quan đến Thư tín dụng bị cấm hoặc nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, hoặc các bên trong giao dịch thuộc danh sách đen, bị cấm vận. Trong những trường hợp này, Ngân Hàng được miễn trừ mọi trách nhiệm đối với Khách Hàng, bên thụ hưởng và bất kỳ bên thứ ba có liên quan nào;
The Bank has right to refuse issuance, payment for at sight Letter of Credit or acceptance, payment on maturity date for usance Letter of Credit in the event that the Bank figures out or gets information of transactions relating to forbidden Letter of Credit or for the purpose of money laundering, financing terrorism, or the parties in the transactions relating to Letter of Credit in blacklist. In such events mentioned herein, the Bank is exempt from any liability to the Customer, the beneficiary and any related third parties (if any);
- (d) Một khi hàng hóa đã được chuyển nhượng quyền sở hữu cho Khách Hàng trên cơ sở Thư bảo lãnh nhận hàng hoặc ký hậu vận đơn của Ngân Hàng thì Khách Hàng phải thanh toán ngay hoặc chấp nhận thanh

toán toàn bộ giá trị bộ chứng từ hàng hóa do Ngân Hàng của bên thụ hưởng xuất trình cho dù có bất kỳ sự sai sót nào của bộ chứng từ hoặc lý do nào khác. Thư bảo lãnh nhận hàng do Ngân Hàng phát hành chỉ bảo đảm cho việc thanh toán Thư tín dụng và không ràng buộc trách nhiệm của Ngân Hàng đối với bất kỳ chi phí, tranh chấp nào phát sinh liên quan đến hàng hóa, dịch vụ;

In case goods have transferred in the possession of the Customer on the strength of a Letter of guarantee for receipt of goods or endorsement on waybill of the Bank, the Customer must effect payment at sight or accept payment for the total value of the shipping documents submitted by the beneficiary's bank, notwithstanding there are any fault of the shipping document or other reason. When issuing Letter of guarantee for receipt of goods, the Bank shall only guarantees for payment of the Letter of Credit and not be responsible for any arising expenses, disputes relating to the goods, services;

- (e) Trong trường hợp Thư tín dụng được phát hành không được bảo đảm toàn bộ giá trị bằng biện pháp ký quỹ và Khách Hàng vì bất kỳ lý do gì không thanh toán số tiền phải trả cho Ngân Hàng theo Thư tín dụng vào ngày đến hạn Thư tín dụng thì Khách Hàng, bằng Hợp Đồng, đồng ý cho Ngân Hàng được toàn quyền sở hữu, bao gồm cả việc định đoạt đối với chứng từ hàng hóa đi kèm hoặc liên quan đến hối phiếu đòi tiền, đồng thời được quyền xử lý hàng hóa theo cách thức do Ngân Hàng quyết định mà không cần ủy quyền hay chấp thuận của Khách Hàng để thu hồi lại số tiền đã trả cho bên thụ hưởng cùng với các chi phí liên quan. Trong trường hợp giá trị hàng hóa không đủ bù đắp số tiền đã trả và các chi phí liên quan, Khách Hàng có trách nhiệm tiếp tục trả phần còn thiếu cho Ngân Hàng bằng các nguồn tài chính khác.

In case the issued Letter of Credit shall not been guaranteed the total value by escrow deposit and the Customer for any reason, cannot reimburse the Bank for the due amount under the Letter of Credit at the maturity date of Letter of Credit, the Customer hereby admits that the Bank fully has ownership, including deposition to all shipping documents accompanying or relative to drafts(s) drawn and can resolve the goods at its sole decision without the Customer's authority or acceptance in order to collect the amount paid to the beneficiary and related expenses. If the value of shipped goods is insufficient to cover the paid amount and other related expenses, the Customer shall be responsible to make the shortage repayment by his other financial sources.

Điều 6. Khoản Vay Bất Buộc

Article 6. Compulsory Loan

(Không áp dụng trong trường hợp không có Hạn mức bảo lãnh và Hạn mức Thư tín dụng)

(Not applied in case no Bank Guarantee Limit and Letter Of Credit Limit)

6.1. Nhận nợ và hoàn trả nợ:

Acknowledgement of debt and repayment of debt:

- (a) Trường hợp Khách Hàng không có những hình thức bảo đảm bằng tiền hoặc số tiền trích được hoặc thu được từ việc thực hiện theo Điều 8.1(d) dưới đây không đủ để Ngân Hàng thực hiện nghĩa vụ tại Thư bảo lãnh và/hoặc Thư tín dụng dự phòng và/hoặc Thư tín dụng, Ngân Hàng sẽ thanh toán thay cho Khách Hàng phần còn thiếu và hạch toán khoản vay bắt buộc cho Khách Hàng;

In case the Customer does not have security forms by deposits, or the amount debited or collected by carrying out under Article 8.1.(d) herein is insufficient to cover financial obligations under Letter of Guarantee and/or Standby Letter of Credit and/or Letter of Credit, the Bank shall pay the remaining amount on behalf of the Customer and account compulsory loan to the Customer;

- (b) Không phụ thuộc vào các quy định khác của Hợp Đồng, sau khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Khách Hàng, Ngân Hàng có quyền áp dụng các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm và/hoặc áp dụng các chế tài theo quy định của pháp luật và quy định của Ngân Hàng để thu hồi nợ gốc và tiền lãi của khoản vay bắt buộc cùng với các chi phí phát sinh từ việc thực hiện nghĩa vụ theo Thư bảo lãnh và/hoặc Thư tín dụng dự phòng và/hoặc Thư tín dụng.

Notwithstanding other terms and conditions of the Agreement, upon fulfilling debt payment obligations on behalf of the Customer, the Bank has the right to dispose collaterals and/or apply penalization forms in accordance with the law and the Bank's regulations to collect principals and interest of the compulsory loans and fees arising from fulfillment of obligations under Letter of Guarantee and/or Standby Letter of Credit and/or Letter of Credit.

6.2. Khoản vay bắt buộc:

Compulsory loan:

(a) Ngân Hàng có quyền quyết định các nội dung liên quan đến khoản vay bắt buộc, bao gồm nhưng không giới hạn Thời Hạn Cho Vay, kỳ hạn trả nợ, lãi suất và các nội dung khác;
The Bank shall at its sole discretion decide the terms of compulsory loans, including but not limited to Loan Term, repayment tenor, interest rate and other terms;

(b) Phương pháp tính lãi cho vay bắt buộc:
Interest calculation method for compulsory loan:

Tiền lãi cho vay bắt buộc bằng (=) dư nợ gốc của khoản vay bắt buộc nhân (x) với Lãi suất cho vay bắt buộc (%/năm) nhân (x) với thời gian tính lãi, rồi chia (:) cho 365 (ngày).

Interest of compulsory loan equal (=) to outstanding principal of compulsory loan multiplied (x) by compulsory interest rate (%/year) multiplied (x) by interest bearing period, then divided (:) by 365 (days).

Trong đó:

In which:

- Lãi suất cho vay bắt buộc bằng 150% lãi suất cho vay ngắn hạn do Ngân Hàng ấn định vào thời điểm trả thay;

Interest rate of compulsory loan shall be 150% of short-term lending interest rate decided by the Bank on the date the Bank make payment on behalf of the Customer;

- Thời gian tính lãi là kể từ ngày Ngân Hàng thực hiện nghĩa vụ trả thay đến hết ngày trước ngày toàn bộ gốc và lãi được thanh toán cho Ngân Hàng. Trường hợp khoản nợ được trả ngay trong ngày Ngân Hàng thực hiện nghĩa vụ trả thay thì thời gian tính lãi sẽ được tính là một (01) ngày;

Interest bearing period shall be calculated from the date the Bank makes payment on behalf of the Customer to the date before the date all principals and interests had been paid fully to the Bank. In case the loan is repaid on the date the Bank makes payment on behalf of the Customer, the interest bearing period shall be calculated as one (01) day.

(c) Trường hợp trả thay bằng ngoại tệ, Ngân Hàng thực hiện cho vay bắt buộc đối với Khách Hàng bằng loại ngoại tệ đã trả thay. Trường hợp trả thay bằng đồng Việt Nam, Ngân Hàng thực hiện cho vay bắt buộc đối với Khách Hàng bằng đồng Việt Nam.

The Bank shall make a compulsory loan in foreign currency if the amount paid on behalf of the Customer in foreign currency. The Bank shall make a compulsory loan in Vietnam Dong if the amount paid on behalf of the Customer in Vietnam Dong.

(d) Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán ngay trong ngày cho Ngân Hàng toàn bộ số tiền mà Ngân Hàng đã thanh toán thay cho Khách Hàng. Trường hợp Khách Hàng không thanh toán đầy đủ ngay trong ngày, toàn bộ dư nợ của Khách Hàng tại Ngân Hàng phát sinh từ tất cả các Hợp đồng tín dụng dù chưa đến hạn cũng được xem là đến hạn và được chuyển sang nhóm nợ tương ứng theo qui định về phân loại nợ của Ngân Hàng vào ngày Ngân hàng thực hiện thanh toán thay cho Khách Hàng;

Within the same day that the Bank makes payment on behalf of the Customer, the Customer must immediately repay such amount to the Bank. In case the Customer does not fully repay such amount, the Customer's total outstanding balance arising from all Credit Agreements which are undue shall be considered to become due and transferred to corresponding debt group according to the Bank's regulations on classification of debt at the date the Bank makes payment on behalf of the Customer;

(e) Trong suốt thời gian phát sinh khoản nợ cho vay bắt buộc, mọi yêu cầu giao dịch của Khách Hàng tại Ngân Hàng như giải ngân, phát hành Thư Bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng/Thư tín dụng mới, cho vay mới ... sẽ do Ngân Hàng toàn quyền xem xét quyết định đối với từng trường hợp;

During the period that compulsory loan is arising, all the Customer's requests for transaction with the Bank such as disbursement, issuing Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit/new Letter of Credit, grant a new loan ... shall be considered and decided under the Bank's sole discretion on a case by case basis.

(f) Thứ tự trả nợ cho vay bắt buộc sẽ được thực hiện theo quy định của Ngân Hàng tại từng thời điểm.

The repayment order of the compulsory loan shall be implemented in accordance with the Bank's policy from time to time.

Điều 7.

Tài Sản Bảo Đảm

Article 7. Collateral

(Không áp dụng trong trường hợp không có tài sản bảo đảm)

(Not applied in case no collateral)

- 7.1. Thông tin chi tiết về (các) tài sản bảo đảm và việc bảo đảm cho các nghĩa vụ của Khách Hàng được quy định cụ thể trong (các) Hợp Đồng Bảo Đảm có liên quan.
The detailed information on collateral(s) and security for the Customer's obligations are provided in the related Security Agreement(s).
- 7.2. Khách Hàng có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục cần thiết để thế chấp, cầm cố, ký quỹ ... tài sản bảo đảm cho Ngân Hàng theo chỉ dẫn của Ngân Hàng và qui định pháp luật.
The Customer must finish all necessary procedures to mortgage, pledge, deposit ... the collateral to the Bank as the Bank's guideline and regulations of law.
- 7.3. Ngân Hàng tiến hành thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật hiện hành.
The Bank carries out the procedure for registration of security transaction at competent authorities for the collateral in accordance with the applicable law.
- 7.4. Đối với (các) tài sản bảo đảm phải mua bảo hiểm theo qui định của Ngân Hàng trong từng thời điểm:
For collaterals required to buy insurance as per the Bank's regulations from time to time:
- (a) Khách Hàng phải bảo đảm luôn duy trì bảo hiểm cho tài sản bảo đảm trong suốt thời gian từ trước khi sử dụng khoản cấp tín dụng đến khi đã hoàn tất mọi nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng theo các điều kiện và yêu cầu của Ngân Hàng, trong đó, Ngân Hàng là bên thụ hưởng đầu tiên và mọi thay đổi liên quan đến tài sản được bảo hiểm, bên thụ hưởng và số tiền bảo hiểm (nếu có) phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân Hàng;
The Customer must ensure to always have insurance for the collaterals during the time from prior to using the granted credit until all Customer's repayment obligations have been fulfilled to the Bank in accordance with the Bank's conditions and requirements, in which, the Bank is the first beneficiary and all changes relating to the insured collaterals, the beneficiary and insurance amount (if any) must be approved in writing by the Bank;
- (b) Các chứng từ chứng minh việc mua bảo hiểm tài sản phải được cung cấp cho Ngân Hàng để lưu giữ theo yêu cầu của Ngân Hàng. Số tiền bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm sẽ được xem như một phần không tách rời của tài sản bảo đảm;
Evidences of insurance purchasing shall be provided to the Bank for keeping purposes as the Bank's requirement. The insurance amount with respect to the collaterals shall be considered as an integral part of the collaterals;
- (c) Thời hạn hiệu lực của bảo hiểm phải được duy trì trong suốt thời hạn từ trước khi sử dụng khoản cấp tín dụng đến khi đã hoàn tất mọi nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng. Trong trường hợp thời hạn hiệu lực của bảo hiểm ngắn hơn thời hạn này, Khách Hàng có trách nhiệm gia hạn bảo hiểm và cung cấp giấy chứng nhận bảo hiểm mới cho Ngân Hàng ít nhất trong vòng 30 Ngày Làm Việc trước ngày hết hiệu lực của bảo hiểm. Nếu Khách Hàng không cung cấp giấy chứng nhận bảo hiểm mới theo quy định tại điều này thì Ngân Hàng có quyền nhưng không phải là nghĩa vụ:
The validity period of insurance must be maintained during the period from prior to using the granted credit until all Customer's repayment obligations has been fulfilled to the Bank. In case the validity period of insurance is shorter than such period, the Customer must extend the validity period of insurance and provides the new insurance certificate to the Bank at least within 30 Business Days prior to the insurance expiry date. In case the Customer does not provide the new insurance certificate in accordance with this term, the Bank is entitled but not obligated to:
- (i) Lựa chọn công ty bảo hiểm và tự động trích tiền từ bất kỳ tài khoản nào của Khách Hàng tại Ngân Hàng để nhân danh Khách Hàng mua/gia hạn bảo hiểm với giá trị bảo hiểm tối thiểu bằng với giá trị của tài sản bảo đảm hoặc nghĩa vụ được bảo đảm mà không cần Khách Hàng chấp thuận hay ký bất cứ hồ sơ/giấy tờ nào; và/hoặc
Choose the insurance company and automatically debit from any account of the Customer at the Bank to buy/extend insurance on behalf of the Customer with the minimum insurance value

shall be equal to value of collaterals or secured obligations without the Customer's acceptance or signing any document/paper; and/or

- (ii) Đơn phương tuyên bố Sự Kiện Vi Phạm và tiến hành thu hồi nợ như quy định tại Hợp Đồng;
Unilaterally declare the Event of Default and carry out debt recovery as mentioned in the Agreement;
- (d) Trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng, Khách Hàng đồng ý không hủy ngang và vô điều kiện cho Ngân Hàng được cung cấp thông tin Khách Hàng và tài sản bảo đảm cho công ty bảo hiểm để mua/gia hạn bảo hiểm, yêu cầu bồi thường hoặc những vấn đề khác liên quan đến bảo hiểm.
During the effectiveness of the Agreement, the Customer agrees that the Bank can provide information on the Customer and collateral to the insurance company to buy/extend insurance, request compensation or other issues related to insurance.
- (e) Khách Hàng theo đây đồng ý không hủy ngang để Ngân Hàng với tư cách là bên thụ hưởng và/hoặc ủy quyền cho Ngân Hàng sẽ trực tiếp nhận các khoản bồi thường bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra. Ngân Hàng tùy theo quyết định của mình có thể sử dụng các khoản bồi thường bảo hiểm để khấu trừ các khoản chi phí cần thiết (nếu có) và thu nợ (kể cả việc thu nợ trước hạn) trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Nếu các khoản bồi thường bảo hiểm chưa đủ để trả nợ thì Khách Hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản hoặc biện pháp đảm bảo khác được Ngân Hàng chấp nhận. Nếu các khoản bồi thường bảo hiểm còn dư, Ngân Hàng sẽ hoàn trả lại phần còn dư đó cho Khách Hàng.
The Customer hereby irrevocably agrees that the Bank as the beneficiary and/or authorizes to the Bank shall directly receive the insurance compensation amounts if any insurance event occurs. The Bank, at its sole discretion, can use the insurance compensation amounts to deduct necessary fees (if any) and recover debts (including early debt recovery) except for other agreement between both parties. In case that the insurance compensation amounts are not enough for repayment, the Customer is responsible to supplement other collaterals or security methods accepted by the Bank. The leftover of insurance compensation amounts (if any) shall be returned to the Customer by the Bank.
- 7.5. Trong trường hợp, Ngân Hàng tuyên bố Sự Kiện Vi Phạm mà Khách Hàng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng, Ngân Hàng được toàn quyền và Khách Hàng đồng ý xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo các phương thức được quy định cụ thể trong (các) Hợp Đồng Bảo Đảm có liên quan. Đồng thời, các khoản nợ khác tuy chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn và Ngân Hàng đương nhiên được quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ nợ.
In case that, the Bank declared Event of Default and the Customer fails to repay for the Bank, the Bank is fully entitled and the Customer agrees to settle collaterals for debt collection by the measures as stated in the relevant Security Agreement(s). Also, other debts which have not yet been due shall be considered to become due and the Bank shall be automatically entitle to settle all collaterals to collect the whole debts.
- 7.6. Trong trường hợp nghĩa vụ trả nợ của Khách Hàng được bảo đảm bằng nhiều biện pháp bảo đảm thì Ngân Hàng có quyền lựa chọn một hoặc các biện pháp bất kỳ nào trong số các biện pháp bảo đảm đó để xử lý theo thứ tự do Ngân Hàng quyết định nhằm thu hồi nợ. Việc thay đổi một hoặc một số biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm không làm ảnh hưởng đến việc xử lý các biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm khác.
In case the Customer's repayment obligation is secured by various security measures, the Bank has right to choose one or several of those security measures to settle in the order decided by the Bank for debt recovery. The change of one or several security measures/collaterals shall have no effect on settlement of other security measures/collaterals.
- 7.7. Trong trường hợp Khách Hàng không đồng thời là bên bảo đảm, Khách Hàng mặc nhiên thừa nhận và đồng ý với nội dung Hợp Đồng Bảo Đảm, biện pháp bảo đảm mà không phụ thuộc vào việc Khách Hàng có tham gia ký kết, xác lập Hợp Đồng Bảo Đảm, biện pháp bảo đảm hay không.
In case, the Customer is not the securing party, the Customer automatically acknowledges and agrees with all terms of the Security Agreement, security measures regardless of whether the Customer signs, makes such Security Agreement, such security measures or not.

Điều 8.
Article 8.

Quyền và Nghĩa Vụ của Ngân Hàng
Bank's Rights and Obligations

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác theo các Văn Kiện Tín Dụng, (các) Hợp Đồng Bảo Đảm và theo quy định pháp luật, Ngân Hàng có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

In addition to the other rights and obligations under the Credit Documents, Security Agreement(s) and regulations of law, the Bank has the following rights and obligations:

8.1. Quyền của Ngân Hàng:
Bank's rights:

- (a) Từ chối cấp tín dụng và/hoặc giải ngân tiền vay và/hoặc phát hành Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng/Thư tín dụng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
To refuse the credit granting and/or disbursement of the loan and/or issuing Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit/Letter of Credit on occurrence of one of the following situations:
- (i) Khách Hàng không đáp ứng đủ các điều kiện, thủ tục vay vốn/giải ngân/phát hành Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng/Thư tín dụng theo yêu cầu của Ngân Hàng; hoặc
The Customer fails to fully satisfy conditions, procedures on loan/disbursement/Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit/Letter of Credit issuance as required by the Bank; or
 - (ii) Khách Hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm quy định của Hợp Đồng, Hợp Đồng Bảo Đảm và các Văn Kiện Tín Dụng; hoặc
The Customer supplies wrong information, violates regulation of the Agreement, Security Agreements and Credit Documents; or
 - (iii) Khách Hàng có phát sinh (i) thêm dư nợ và/hoặc phát sinh Nợ Quá Hạn tại bất kỳ Tổ chức tín dụng nào; hoặc (ii) xảy ra Sự kiện vi phạm mà Ngân hàng đánh giá là có khả năng ảnh hưởng đến khả năng tài chính để trả nợ cho Ngân hàng;
The Customer has incurred (i) additional loan balances and/or Overdue Debts at any Credit Institution; or (ii) occurrence of an Event of Default which the Bank considers likely to affect the financial ability to repay loan at the Bank;

Riêng đối với trường hợp Khách Hàng có các khoản cấp tín dụng liên quan đến các dự án đầu tư phải thực hiện quản lý rủi ro về môi trường theo quy định pháp luật hiện hành, Ngân Hàng có quyền (i) từ chối giải ngân và/hoặc tăng lãi suất cho vay nếu tại thời điểm giải ngân Dự án được đánh giá (lại) có rủi ro về môi trường và/hoặc nâng hạng rủi ro về môi trường, hoặc (ii) ghi nhận và xử lý Sự Kiện Vi Phạm theo Điều 10 dưới đây.

Particularly for the case where the Customer has credits related to investment projects that must manage environmental risks in accordance with current laws, the Bank has the right to (i) refuse to disburse and/or increase the loan interest rate if at the time of disbursement the Project is re-evaluated to have environmental risks and/or environmental risk upgrade, or (ii) record and declare the Event of Default in accordance with Article 10 below.

- (b) Kiểm tra (định kỳ hoặc đột xuất) hoặc yêu cầu Khách Hàng thông báo, cung cấp các báo cáo, tài liệu chứng minh về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài chính, tài sản, thu nhập của Khách Hàng, về tài sản bảo đảm, tình hình thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh, tình hình thực hiện nghĩa vụ theo Thư tín dụng hoặc các thông tin khác liên quan đến Hạn Mức Tín Dụng hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách Hàng;
To examine (regularly or irregularly) or request the Customer to report, provide all kinds of reports, materials for proving loan using purpose, status of finance, assets of the Customer, revenues, collaterals, status of fulfilling guarantee obligations, status of fulfilling obligations under the Letter of Credit or other information relating to the Credit Limit or the performance of the Customer's repayment obligations;
- (c) Yêu cầu Khách Hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách Hàng để thanh toán các khoản nợ cho Ngân Hàng đầy đủ, đúng hạn;
To require the Customer to use all of their assets and revenues to pay all debts to the Bank in full and on time;
- (d) Trường hợp để thanh toán cho bất cứ khoản nợ gốc, nợ lãi, phí nào đã đến hạn mà chưa được Khách Hàng thanh toán hoặc khi Ngân Hàng tuyên bố Sự Kiện Vi Phạm hoặc để thanh toán cho bên thụ hưởng

theo Thư bảo lãnh và/hoặc Thư tín dụng dự phòng và/hoặc Thư tín dụng, Ngân Hàng được quyền tự động:

In case of payment for any principals, interests, fees which are due but have not been repaid by the Customer or when the Bank declares Event of Default or in order to pay to beneficiary as per Letter of Guarantee and/or Standby Letter of Credit and/or Letter of Credit, the Bank shall have the rights to automatically:

- (i) Phong tỏa bất kỳ tài khoản nào của Khách Hàng tại Ngân Hàng;
Block any accounts of the Customer at the Bank;
- (ii) Trích tiền ký quỹ, tiền trong tài khoản hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác của Khách Hàng tại Ngân Hàng và/hoặc yêu cầu tổ chức tín dụng khác ngay lập tức trích và chuyển cho Ngân Hàng bất kỳ khoản tiền nào của Khách Hàng tại tổ chức tín dụng đó được dùng làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách Hàng; và
Debit deposit, accounts or any other money of the Customer at the Bank and/or request other credit institutions immediately debit and transfer to the Bank any of the Customer's amount there which are collaterals for the Customer's obligations; and
- (iii) Xử lý giấy tờ có giá của Khách Hàng tại Ngân Hàng và/hoặc yêu cầu tổ chức tín dụng khác ngay lập tức xử lý giấy tờ có giá của Khách Hàng tại tổ chức tín dụng đó được dùng làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách Hàng;
Settle valuable documents of the Customer at the Bank and/or request other credit institutions to immediately settle valuable documents of the Customer at that credit institution which are collaterals for the Customer's obligations.

Nếu loại tiền trích hoặc thu được khác với loại tiền trả nợ hoặc loại tiền trên Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng/Thư tín dụng thì áp dụng tỷ giá quy đổi ngoại tệ do Ngân Hàng xác định tại thời điểm trích hoặc thu được;

In case of different currency between the collected amount and the repaid debt or the currency on Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit/Letter of Credit, the exchange rate is announced by the Bank at the time of debit or collection shall be applied;

- (e) Yêu cầu Khách Hàng thực hiện thay thế và/hoặc bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc (các) biện pháp bảo đảm khác trong trường hợp: (i) Hạn Mức Tín Dụng có tài sản bảo đảm nhưng tài sản bảo đảm không còn, bị mất mát, bị thu hồi hoặc giá trị của tài sản bảo đảm tại từng thời điểm theo xác định của Ngân Hàng không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách Hàng hoặc để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán số tiền mà Ngân Hàng trả thay cho Khách Hàng; (ii) hoặc Khách Hàng bị sụt giảm xếp hạng tín dụng theo kết quả đánh giá và quy định của Ngân Hàng;
To request the Customer to replace and/or supplement collateral(s) and/or other security measure(s) in case: (i) the Credit Limit is secured by collateral but it is no longer available, lost, revoked or its(their) value from time to time as the Bank's determination is insufficient to secure for repayment obligations of the Customer or to secure the payment obligation for the amount that the Bank paid on behalf of the Customer; or (ii) the Customer's credit rating downgrade under the assessment result and regulation of the Bank;
- (f) Thay mặt Khách Hàng bổ sung các thông tin còn thiếu trên các Văn Kiện Tín Dụng, (các) Hợp Đồng Bảo Đảm và các chứng từ có liên quan để hoàn thiện các văn bản này nhằm mục đích phục vụ giao dịch;
On behalf of the Customer to supplement insufficient information in the Credit Documents, Security Agreements and other related documents in order to make them fulfilled for transaction.
- (g) Đơn phương tuyên bố Sự Kiện Vi Phạm và tiến hành thu hồi nợ như quy định tại các Văn Kiện Tín Dụng và các Hợp Đồng Bảo Đảm.
To unilaterally declare the Event of Default and carry out debt recovery as terms of the Credit Documents and Security Agreement(s).

8.2. Nghĩa vụ của Ngân Hàng:

Bank's obligations:

- (a) Trong khả năng của mình, thu xếp cấp tín dụng đầy đủ và kịp thời theo thỏa thuận khi Khách Hàng xuất trình đầy đủ các chứng từ hợp lệ theo yêu cầu của Ngân Hàng;
Within the Bank's capability, to provide credit in full and on time as committed when the Customer presents documents sufficiently and legally as the Bank's request;
- (b) Lưu giữ hồ sơ tín dụng và bảo mật các thông tin có được từ Khách Hàng cho mục đích ký kết và thực hiện các Văn Kiện Tín Dụng, (các) Hợp Đồng Bảo Đảm, các tài liệu khác có liên quan và không được cung cấp cho bên thứ ba. Bằng việc ký kết Hợp đồng này, Khách Hàng đồng ý không hủy ngang và vô điều kiện để Ngân hàng toàn quyền cung cấp, xử lý thông tin có được từ Khách Hàng mà không cần phải thực hiện bổ sung bất kỳ thủ tục xin chấp thuận nào trước của Khách Hàng trong các trường hợp sau đây:
To file the credit documents and to keep confidential the information received from the Customer for the purpose of signing and executing of the Credit Documents, Security Agreement(s), other related documents and do not provide such information to a third party. By signing this Agreement, the Customer irrevocably and unconditionally agrees the Bank has the full right to provide and process information obtained from the Customer without having prior consent of the Customer in the following cases:
- (i) Theo yêu cầu pháp luật hoặc nhằm tuân thủ các yêu cầu của thủ tục tố tụng, giải quyết tranh chấp tại tòa án hoặc trọng tài thương mại;
As requested by the law or aiming to comply with the requirements under procedure, dispute settlement at the court or commercial arbitration;
- (ii) Cung cấp thông tin cho Trung tâm Thông tin Tín dụng (CIC) của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, cho (các) công ty thông tin tín dụng, cho tổ chức tín dụng khác theo quy định pháp luật;
To provide information to Credit Information Center (CIC) of State Bank of Vietnam, credit information company(ies), others credit institutions in accordance with the law and regulations;
- (iii) Cung cấp thông tin cho luật sư, bên tư vấn, kiểm toán độc lập, bên mua nợ hoặc bên nhận chuyển giao quyền, nghĩa vụ (nếu có) với điều kiện là bên nhận thông tin phải bảo mật các thông tin nhận được và chỉ sử dụng thông tin cho mục đích công việc phù hợp với chức năng hoạt động của bên nhận thông tin;
To provide information to lawyers, consultants, independent audits, debt buyers or the transferees of rights and obligations (if any) provided that such receiver must keep information confidentially and only use such information on suitable purposes of their operational function;
- (iv) Cung cấp thông tin cho các đơn vị thành viên khác thuộc Tập Đoàn Tài Chính Shinhan;
To provide information to other members of Shinhan Finance Group;
- (v) Các trường hợp cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật như cung cấp thông tin theo yêu cầu của Khách Hàng, cơ quan hải quan, cơ quan thuế (kể cả cơ quan thuế nước ngoài), cơ quan điều tra, tòa án, cơ quan thi hành án và thừa phát lại và cơ quan phòng chống rửa tiền (kể cả cơ quan phòng chống rửa tiền nước ngoài);
Cases of providing information in accordance with the law such as supplying information at the request of the Customer, customs agencies, tax agencies (including the abroad tax agency), investigation authorities, courts, enforcement agencies, bailiff agencies and anti-money laundering agencies (including abroad anti-money laundering agencies);
- (vi) Để thực hiện các Văn Kiện Tín Dụng, (các) Hợp Đồng Bảo Đảm và các hợp đồng khác có liên quan;
In order to implement the Credit Documents, Security Agreement(s) and other related contracts;
- (vii) Thông báo và cung cấp thông tin liên quan đến việc Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào và cho bất kỳ bên thứ ba nào nhằm mục đích thu hồi nợ mà không cần phải thông báo hay phải được sự đồng ý trước của Khách hàng;
To inform and provide information regarding Customer's breach of payment obligations to any competent governmental authority and any third party for the purpose of debt recovery without notifying or obtaining prior consent of the Customer;

(viii) Các trường hợp khác mà không vi phạm quy định của pháp luật.
Other cases which do not break the law and regulations.

- (c) Ngân Hàng sẽ thông báo cho Khách Hàng về việc chấm dứt cho vay và/hoặc chuyển Nợ Quá Hạn bằng một trong các hình thức thông báo theo quy định tại Hợp Đồng. Nội dung thông báo tối thiểu gồm: thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn; số dư nợ gốc bị quá hạn / thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời điểm chuyển Nợ Quá Hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị quá hạn / thu hồi trước hạn.
The Bank shall inform the Customer on cease of lending and/or conversion to Overdue Debt by one of the notice forms according to the Agreement. The minimum content of the notice includes: the time of loan termination; early debt recovery; the outstanding principal debt to be overdue/early recovered; deadline for repayment of early recovered outstanding principal; date of conversion to Overdue Debt and interest rate applied to the overdue outstanding principal/ recovered before maturity.

Điều 9. Quyền và Nghĩa Vụ của Khách Hàng
Article 9. Customer's Rights and Obligations

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại các Văn Kiện Tín Dụng, (các) Hợp Đồng Bảo Đảm và các qui định của pháp luật, Khách Hàng có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
In addition to the other rights and obligations under the Credit Documents, Security Agreement(s) and regulations of law, the Customer has the following rights and obligations:

9.1. Quyền của Khách Hàng:
Customer's rights:

- (a) Yêu cầu Ngân Hàng cấp tín dụng theo thời hạn đã thỏa thuận;
To request the Bank to grant credit in time as agreed;
- (b) Từ chối các yêu cầu của Ngân Hàng không đúng với các thỏa thuận trong Các Văn Kiện Tín Dụng hoặc trái với quy định của pháp luật.
To refuse the requests of the Bank which are not complied with the Credit Documents or not complied with the legal regulations.

9.2. Nghĩa vụ của Khách Hàng:
Customer's obligations:

- (a) Sử dụng Hạn Mức Tín Dụng đúng mục đích, thực hiện đúng các điều khoản và điều kiện đã thỏa thuận trong Các Văn Kiện Tín Dụng, (các) Hợp đồng bảo đảm và phù hợp với quy định, pháp luật Việt Nam;
To use the Credit Limit in right purpose and in compliance with all the terms and conditions of the Credit Documents, Security Agreement(s) and the law and regulations of Vietnam;
- (b) Phải nhận nợ và hoàn trả đầy đủ cho Ngân Hàng số tiền mà Ngân Hàng đã trả thay cho Khách Hàng bao gồm cả gốc, lãi và các chi phí phát sinh (nếu có) từ việc thực hiện bảo lãnh/thanh toán Thư tín dụng;
To acknowledge the debt and fully repay to the Bank the amount which the Bank had paid on behalf of the Customer including principal, interest and arising expenses (if any) upon implementing guarantee/Letter of Credit settlement;
- (c) Chủ động thanh toán nợ gốc, lãi tiền vay và phí đúng hạn cho Ngân Hàng;
To positively repay the principals, interests and fees to the Bank in time;
- (d) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan theo yêu cầu của Ngân Hàng vào bất kỳ thời điểm nào và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ, toàn vẹn của các thông tin, tài liệu đã cung cấp theo đúng mục đích vay vốn và/hoặc phương án vay vốn; tạo điều kiện cho Ngân Hàng kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình sử dụng Hạn Mức Tín Dụng, mục đích sử dụng Hạn Mức Tín Dụng, tài sản bảo đảm cũng như khả năng trả nợ của Khách Hàng;
To provide sufficient, timely and truthful information and related documents at the Bank's request at any time and be responsible for the accuracy, truthfulness, completeness, integrity of provided information and documents in accordance with the loan purpose and/or the plan of business loan; to facilitate the

Bank to check regularly or irregularly Credit Limit usage, the collaterals and the Customer's repayment ability;

- (e) Trường hợp Khách Hàng có các khoản cấp tín dụng liên quan đến các Dự án đầu tư phải thực hiện quản lý rủi ro về môi trường theo quy định pháp luật hiện hành, Khách Hàng cam kết:
In case the Customer has credits related to investment projects that must implement environmental risk management in accordance with current laws, the Customer commits to:
- (i) Thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng;
Take measures to limit environmental risks in credit extension activities;
 - (ii) Tuân thủ các yêu cầu, khuyến nghị về các biện pháp giảm thiểu, khắc phục rủi ro về môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc Ngân Hàng trong từng thời kỳ;
Comply with the requirements and recommendations on measures to reduce and overcome environmental risks of competent state agencies and/or the Bank from time to time;
 - (iii) Lập kế hoạch hành động và thời gian thực hiện cụ thể để giảm thiểu rủi ro về môi trường trước hoặc sau giải ngân theo cam kết hoặc yêu cầu của Ngân Hàng;
Make action plan and specific implementation time to reduce environmental risks before or after disbursement according to commitments or requests of the Bank;
 - (iv) Phối hợp cùng Ngân Hàng trong công tác giám sát rủi ro về môi trường định kỳ hoặc đột xuất;
Cooperate with the Bank in periodically or irregularly monitoring environmental risks;
 - (v) Thông báo và hoặc cung cấp đầy đủ và kịp thời theo yêu cầu của Ngân Hàng bao gồm nhưng không giới hạn: (a) các thông tin phục vụ công tác quản lý rủi ro về môi trường, (b) báo cáo về việc thực hiện các cam kết nhằm hạn chế rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, (c) các quyết định thanh tra, xử phạt hoặc các kết luận của cơ quan có thẩm quyền về rủi ro môi trường của Dự án và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin đã cung cấp và/hoặc thông báo;
Inform and provide completely and timely at the request of the Bank including but not limited to: (a) information for environmental risk management, (b) report on the implementation of commitments to limit environmental risks in credit extension activities, (c) inspection and sanctioning decisions or conclusions of competent authorities about the Project's environmental risks, and is responsible for responsibility for the accuracy and truthfulness of the information provided and/or informed.
- (f) Thanh toán đầy đủ cho Ngân Hàng các loại phí và chi phí liên quan đến việc cấp tín dụng, thu hồi nợ, quản lý hạn mức, chuyển đổi ngoại tệ, tư vấn tài chính và các khoản phí và chi phí khác phát sinh trong quá trình thực hiện các Văn Kiện Tín Dụng và (các) Hợp Đồng Bảo Đảm nếu việc thu các loại phí này không trái với quy định của pháp luật có liên quan;
To adequately pay to the Bank the fees and expenses related to granting credit, debt recovery, loan administration, currency conversion, financial consulting and other fees and expenses incurred during the performance of the Credit Documents and Security Agreement(s) if such fees collection are not contravened the related regulations of law;
- (g) Thanh toán cho bên thứ ba các khoản phí và chi phí liên quan đến việc cấp tín dụng, bảo đảm bằng tài sản, bao gồm nhưng không giới hạn bởi phí và chi phí thẩm định giá/giám định/định giá tài sản, công chứng/chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm. Các khoản phí và chi phí này do bên thứ ba quyết định. Khách Hàng theo đây đồng ý và xác nhận rằng Ngân Hàng có quyền tự động trích nợ từ bất kỳ tài khoản nào của Khách Hàng để thu các loại phí và chi phí nói trên;
To pay to third party the fees and expenses related to granting credit, security measures by asset, including but not limited to fees and expenses of asset evaluation/appraisal/price determination, notarization/authentication and security transaction registration. Those fees and expenses shall be decided by the third party. The Customer hereby agrees and confirms that the Bank has rights to automatically debit to any Customer's accounts to collect such fees and expenses;
- (h) Thanh toán các khoản phí và chi phí phát sinh trong quá trình bàn giao, xử lý tài sản bảo đảm nhằm thu hồi nợ và/hoặc xử lý các khoản nợ (nếu có);

To pay the fees and expenses arising during the process of handover, settling collateral(s) for the debt recovery and/or the settlement for the debts (if any);

- (i) Không dùng tài sản bảo đảm nêu tại Hợp Đồng và/hoặc (các) Hợp Đồng Bảo Đảm để bảo đảm cho nghĩa vụ của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào khác khi chưa hoàn thành xong mọi nghĩa vụ cho Ngân Hàng hoặc khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Ngân Hàng;
Not use the collaterals mentioned in the Agreement and/or Security Agreement(s) for securing any obligations of any individual and/or other organization(s) if all the Customer's obligations are not fully fulfilled to the Bank or without a prior written approval from the Bank;
- (j) Thanh toán khoản tiền còn lại cho Ngân Hàng trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản bảo đảm không đủ thanh toán tất cả các khoản nợ của Khách Hàng đối với Ngân Hàng;
To pay the remaining amount to the Bank in case the proceeds from settlement of collaterals is insufficient to pay all the Customer's debts to the Bank;
- (k) Gia hạn thời hạn hiệu lực của từng Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng bảo đảm cho Hạn Mức Tín Dụng (nếu có), chứng thư bảo hiểm cho (các) tài sản bảo đảm có liên quan (nếu có) ít nhất ba mươi (30) ngày trước ngày hết hạn hiệu lực của mỗi văn bản đó;
To extend the validity period of each the Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit secured for the Credit Limit (if any), insurance certificate of related collateral(s) (if any) at least thirty (30) days before the expiry date of each such document;
- (l) Cung cấp cho Ngân Hàng các báo cáo sau:
To provide the Bank with the following reports:
- (i) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý/năm trong suốt Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Tín Dụng và cho đến khi Khách Hàng hoàn thành xong mọi nghĩa vụ theo Các Văn Kiện Tín Dụng;
Audited financial reports, quarterly/yearly profit and loss statement during the Credit Limit Period until the Customer has completed all obligations under the Credit Documents;
- (ii) Báo cáo về tình trạng tài sản bảo đảm, cũng như giá trị còn lại của tài sản bảo đảm tính tới thời điểm 31 tháng 12 hàng năm nếu có tài sản bảo đảm.
Report on the status of collaterals as well as the remaining value of the collaterals at the time 31 December of every year if any collateral.

Điều 10. **Sự Kiện Vi Phạm**
Article 10. **Event of Default**

10.1. **Tuyên bố Sự Kiện Vi Phạm:**
Declaration of Event of Default:

Ngân Hàng có quyền đơn phương tuyên bố Sự Kiện Vi Phạm và thông báo cho Khách Hàng khi một trong các sự kiện dưới đây xảy ra:

The Bank shall have the right to unilaterally declare the Event of Default and inform to the Customer when one of the following events occurs:

- (a) Khách Hàng không thanh toán đầy đủ bất kỳ khoản nợ đến hạn nào theo các Văn Kiện Tín Dụng;
The Customer fails to pay fully any due debt under Credit Documents;
- (b) Khách Hàng không hoàn trả đủ số tiền mà Ngân Hàng đã thực hiện trả thay cho Khách Hàng;
The Customer fails to repay the amount which the Bank has paid on behalf of the Customer;
- (c) Bất kỳ Thư bảo lãnh hoặc Thư tín dụng dự phòng bảo đảm cho Hạn Mức Tín Dụng hoặc chứng thư bảo hiểm cho (các) tài sản bảo đảm có liên quan nào không được gia hạn hiệu lực trước ngày hết hạn hiệu lực tối thiểu 30 ngày (nếu có);
The validity of any Letter of Guarantee or Standby Letter of Credit secured for the Credit Limit or insurance certificate of relevant collateral(s) is not extended at least 30 days before expiry date (if any);

- (d) Khách Hàng không cung cấp được tài liệu theo yêu cầu của Ngân Hàng để kiểm tra việc sử dụng Hạn Mức Tín Dụng; hoặc cung cấp tài liệu, thông tin sai sự thật; hoặc phát sinh các sự kiện dẫn đến mục đích vay vốn của Khách Hàng không được thực hiện hoặc không thể tiếp tục thực hiện;
The Customer does not provide the documents as requested by the Bank to check the Credit Limit using; or provide untrue documents, information; or arising events that lead to the Customer's loan using purpose is not implemented or cannot continuously implement;
- (e) Khách Hàng sử dụng Hạn Mức Tín Dụng sai mục đích, hoặc kinh doanh thua lỗ nhưng không khắc phục được, hoặc các tài sản bảo đảm bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị trầm trọng, bị thu hồi, bị quy hoạch hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện, hoặc xảy ra sự kiện bảo hiểm đối với các tài sản bảo đảm phải mua bảo hiểm theo quy định của Ngân Hàng, mà Ngân Hàng, bằng quyền tự quyết của mình, nhận định rằng các sự kiện đó có khả năng ảnh hưởng đến việc thu hồi nợ của Ngân Hàng;
The Customer uses the Credit Limit for improper purposes, or business is in loss and unable to be recovered, or collaterals are lost, damaged, seriously devalued, revoked, zoned or in relation to dispute, claim or lawsuit, or in case of occurring the insurance event to collaterals required to be insured as the Bank's regulations that the Bank at its discretion determines such events shall be possible to effect the Bank's recovery of debts;
- (f) Khách Hàng bị liên quan tới vụ án hình sự (bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, áp dụng hình phạt ...); hoặc Khách Hàng liên quan tới các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà Ngân Hàng nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách Hàng;
The Customer is related a criminal case (are accused, investigated, prosecuted, brought to trial, imposed a sentence ...) or the Customer is related to the dispute, claim or lawsuit that the Bank at its discretion determines to effect the Customer's payment ability to the Bank;
- (g) Khách Hàng có thay đổi đáng kể đến bộ máy quản trị điều hành hoặc cơ cấu sở hữu của mình, hoặc dùng phần lớn tài sản của mình để góp vốn, tham gia liên doanh, mua cổ phần mà Ngân Hàng nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách Hàng; hoặc thực hiện/bị buộc tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động, giải thể, phá sản;
The Customer has the significantly change(s) in its operation management mechanism or ownership restructuring or uses the majority of its assets for capital contribution, joining in a joint venture, share purchase that the Bank at its discretion determines to effect the Customer's payment ability to the Bank; or implement/is forced temporary suspension of business, operation termination, dissolution, bankruptcy;
- (h) Khách Hàng thực hiện hoặc được yêu cầu thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi trừ trường hợp: (i) Khách Hàng đã hoàn tất mọi nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng trước khi thực hiện các giao dịch này; hoặc (ii) Ngân Hàng đã có văn bản chấp thuận cho Khách Hàng thực hiện giao dịch này (bao gồm cả nội dung xác nhận pháp nhân sẽ kế thừa Khách Hàng) và trong vòng mười lăm ngày (15) ngày kể từ khi hoàn tất giao dịch, pháp nhân kế thừa này phải gửi văn bản cho Ngân Hàng xác nhận việc kế thừa toàn bộ nghĩa vụ của Khách Hàng theo các Văn Kiện Tín Dụng;
The Customer implements or is required to implement division, separation, consolidation, merger or conversion except of the case: (i) the Customer has fully fulfilled all its obligations to the Bank before performing such transaction; or (ii) the Bank has accepted in writing to the Customer to implement the transaction (including the legal entity formed after that inherits all the Customer's obligations) and within fifteen (15) days after completion of the transaction the inherited entity must send the Bank a written confirmation on inheritance all the Customer's obligations under the Credit Documents;
- (i) Khách Hàng thay đổi địa chỉ trụ sở, địa chỉ liên lạc mà không thông báo cho Ngân Hàng;
The Customer changes the registered address, or contact address without any notice to the Bank;
- (j) Tình hình tài chính, thu nhập/doanh thu, tài sản của Khách Hàng giảm sút mà Ngân Hàng nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách Hàng; phần lớn tài sản của Khách Hàng bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc bị tranh chấp; người đại diện theo pháp luật hoặc người giữ các chức danh quản lý được qui định trong Điều lệ của Khách Hàng liên quan tới vụ án hình sự (bị khởi tố, điều tra, truy tố, tạm giam, xét xử, áp dụng hình phạt tù hoặc cao hơn ...);
The Customer's status of finance, income/turnover, assets is dropped down that the Bank at its discretion determines to effect the Customer's payment ability to the Bank; the majority of Customer's assets is subject to the distain, block, seize or disputes; the Customer's legal representative(s) or managers with

their titles is provided in the Charter relate to criminal cases (are accused, investigated, prosecuted, kept in the duration of temporary detention, brought to trial, imposed imprisonment or higher ...);

- (k) Trường hợp các nghĩa vụ của Khách Hàng theo Hợp Đồng được bảo đảm bằng tài sản của Bên thứ ba mà xảy ra một trong các trường hợp sau:
In case the Customer's obligations under the Agreement are secured by the collaterals of the third party with the occurrence of the following case:
- (i) Bên thứ ba là cá nhân hoặc hộ gia đình/hộ kinh doanh có thành viên là cá nhân bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị mất tích hoặc bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi; ly hôn; bỏ trốn hoặc không thông báo cho Ngân Hàng khi thay đổi nơi cư trú; hoặc
The third party is an individual or a household/business household which has a member who is dead or is declared by the court to be dead, is lost or is declared by the court to be lost, or is lost the civil act capacity; divorces, flees or changes the residence address without any notice to the Bank; or
- (ii) Bên thứ ba là doanh nghiệp hoặc tổ chức khác tự thực hiện hoặc bị yêu cầu thực hiện việc chuyển đổi, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản; hoặc không thông báo cho Ngân Hàng khi có thay đổi về địa chỉ trụ sở, địa chỉ liên lạc, cơ cấu tổ chức mà Ngân Hàng nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo đảm của Bên thứ ba;
The third party is an enterprise or organization which implements by itself or is required to implement the conversion, division, separation, consolidation, merger, dissolution, bankruptcy; or changing the registered address, contact address, organization structure without any notice to the Bank and the Bank at its discretion determines the aforesaid issues may effect the third party's ability in secured obligations implement;
- (iii) Bên thứ ba vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào theo (các) Hợp Đồng Bảo Đảm;
The third party fails any obligation under the Security Agreement(s);
- (l) Khách Hàng không thể thực hiện đúng hoặc vi phạm bất kỳ điều khoản nào của các Văn Kiện Tín Dụng và/hoặc (các) Hợp Đồng Bảo Đảm có liên quan;
The Customer fails to carry out or breaks any terms and conditions of the Credit Documents and/or related Security Agreement(s);
- (m) Bất cứ sự kiện nào phát sinh mà theo đánh giá hợp lý của Ngân Hàng có thể tác động xấu đến khả năng thực hiện một trong các nghĩa vụ của Khách Hàng như đề cập tại Hợp Đồng;
Any event occurs which in the reasonable opinion of the Bank does or will prevent fulfillment by the Customer of their respective obligations under the Agreement;
- (n) Xảy ra sự kiện vi phạm đối với bất kỳ hợp đồng cấp tín dụng nào khác đã ký giữa Khách Hàng và Ngân Hàng.
There is any event of default to any other credit agreement signed by the Customer and the Bank.

10.2. Xử Lý Sự Kiện Vi Phạm:

Settlement of the Event of Default:

Ngay khi tuyên bố Sự Kiện Vi Phạm, tất cả khoản nợ của Khách Hàng tuy chưa đến hạn theo Hợp Đồng và các Hợp đồng tín dụng khác được ký giữa Ngân Hàng và Khách Hàng sẽ được coi là đến hạn. Ngay khi thông báo theo Điều 8.2 (c), Ngân Hàng có toàn quyền đơn phương lựa chọn tiến hành một hoặc các hành động sau

Upon declaration of the Event of Default, all the Customer's debts that have not been due under the Agreement and other Credit Agreements signed by the Bank and the Customer shall be considered as being due. Right after the notice per Article 8.2.(c), the Bank shall, at its sole discretion, take one or several of the following actions:

- (i) Chấm dứt việc cấp tín dụng và thu nợ một phần hoặc toàn bộ các khoản nợ còn tồn đọng của Khách Hàng;
To cease granting credit and collect a part or the whole of Customer's outstanding debts;
- (ii) Yêu cầu bên bảo đảm (nếu có) thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm thay cho Khách Hàng;

To request the secure party (if any) to fulfill the secured obligations on behalf of the Customer;

- (iii) Xử lý tài sản bảo đảm (nếu có) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật;
To dispose the collaterals (if any) in order to recover the debts in accordance with the law and regulations;
- (iv) Sử dụng các khoản bồi thường bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm cho Hạn Mức Tín Dụng để khấu trừ các khoản chi phí cần thiết (nếu có) và thu hồi nợ (kể cả việc thu hồi nợ trước hạn);
To use the insurance compensation amounts when any insurance event of collaterals for the Credit Limit occurs to deduct necessary fees (if any) and recover debts (including early debt recovery);
- (v) Khởi kiện Khách Hàng và/hoặc các bên có liên quan để thu hồi các khoản nợ.
To initiate lawsuit against the Customer and/or involved parties to recover the debts.

Điều 11. **Thông Báo**
Article 11. **Notice**

11.1. Bất kỳ thông báo, thư từ, xác nhận hoặc liên lạc nào khác từ Ngân Hàng đến Khách Hàng được thực hiện theo bất kỳ hình thức nào quy định dưới đây đến địa chỉ, số điện thoại/fax hoặc email mà Khách Hàng đã đăng ký với Ngân Hàng sẽ được xem là có hiệu lực vào thời gian được xác định như sau:
Any notification/announcement, mailing, confirmation or other communication from the Bank to the Customer executed to the Customer's registered address, phone/fax number or email by any following mode shall be effective and valid on defined time as below:

- i. Trong trường hợp được giao tận tay hoặc gửi thư chuyển phát nhanh: vào ngày giao;
By hand or by EMS: on delivery date;
- ii. Trong trường hợp gửi thư thường: sau bốn (04) Ngày Làm Việc kể từ ngày gửi đi;
By post-mail: after four (04) Business Days from the sending date;
- iii. Trong trường hợp gửi bằng email, fax, tin nhắn hoặc các phương tiện điện tử khác: vào thời điểm gửi đi trừ khi Ngân Hàng nhận được thông báo “thư chưa gửi được”;
By email, fax, SMS or electronic modes: at sending time unless the Bank receives the notice “unsent message”;
- iv. Trong trường hợp bằng điện thoại có ghi âm: vào lúc kết thúc cuộc gọi đó;
In case of by record phone call: at the end of such phone call;
- v. Trong trường hợp niêm yết tại bất kỳ Chi nhánh, Phòng giao dịch hoặc văn phòng nào của Ngân Hàng tại Việt Nam: sau mười (10) ngày kể từ ngày niêm yết;
In case of by publication at any Branch, Transaction Office or any office of the Bank in Vietnam: after ten (10) days from the published date;
- vi. Trong trường hợp đăng quảng cáo các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng hoặc công bố trên website của Ngân Hàng (shinhan.com.vn): sau hai (02) ngày kể từ ngày đăng.
By advertisement on public media channels or announced on the Bank's website (shinhan.com.vn): after 02 days from broadcasting/announced date.

Các Bên đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại/fax và email của Khách Hàng được đề cập trong Điều này là địa chỉ, số điện thoại/fax và email của Khách Hàng được nêu tại phần đầu của Hợp Đồng hoặc được đăng ký thay đổi với Ngân Hàng trong từng thời điểm. Việc đăng ký thay đổi phải được Khách Hàng gửi thông báo bằng văn bản đến Ngân Hàng và sẽ chỉ có hiệu lực sau năm (05) Ngày Làm Việc (hoặc một thời hạn khác được Các Bên thỏa thuận) kể từ ngày Ngân Hàng nhận được thông báo này. Khách Hàng mặc nhiên được xem là đã nhận được/đồng ý mọi thông báo, thư từ, xác nhận hoặc liên lạc khác của Ngân Hàng nếu Ngân Hàng đã thực hiện đúng như được qui định tại đây. Ngân Hàng không có nghĩa vụ phải xác minh việc Khách Hàng đã nhận được các thông báo, thư từ, xác nhận hoặc liên lạc khác này hay chưa.

The Parties agree that the Customer's address, phone/fax number and email mentioned in this Article are the Customer's address, phone/fax number and email in the first above written in the Agreement or registered with the Bank for change from time to time. The register of change has been informed to the Bank in written and shall only be effective after five (05) Business Days (or another period agreed by the Parties) from the date the Bank receives this notice. They are automatically deemed to have been received/agreed by the Customer if they have been executed by the Banks as stated herein. The Bank has no obligation to verify the receipt of the Customer for these notifications/announcements, mailings, confirmations or other communications.

11.2. Khách Hàng phải thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng:

The Customer must inform in written to the Bank:

- (a) Ít nhất 30 ngày trước khi Khách Hàng có quyết định nội bộ chính thức về việc thực hiện việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động, giải thể, phá sản;
At least 30 days before the Customer has an official internal decision on the division, consolidation, merger, conversion, temporary suspension of business, operation termination, dissolution or bankruptcy;
- (b) Trong vòng 02 Ngày Làm Việc khi xảy ra một trong những sự kiện sau:
Within 02 Business Days upon occurrence of one of the following events:
- (i) Một trong các trường hợp quy định tại Điều 9.2 (e); 10.1(e), (f), (g), (h), (i), (j) và (k) tại Hợp Đồng;
One of the cases provided under Article 9.2 (e); 10.1(e), (f), (g), (h), (i), (j) and (k) of the Agreement;
- (ii) Thay đổi về tên, địa chỉ, email, điện thoại, mẫu dấu và/hoặc các thay đổi khác của Khách Hàng ảnh hưởng đến thông tin, liên lạc giữa Các Bên;
Changing the Customer's name, address, email, telephone, stamp and/or other changes that effect the information or communication between the Parties;
- (iii) Thay đổi bất kỳ người điều hành nào sau đây của Khách Hàng: Tổng Giám Đốc (Giám Đốc), Kế toán trưởng, thành viên của Hội đồng Quản trị/Hội đồng thành viên và người đại diện theo pháp luật khác (nếu có);
Changing any of following manager of the Customer: General Director (Director), Chief Accountant, members of the Board of Directors/Member Council and other legal representatives (if any);
- (iv) Tăng hoặc giảm vốn điều lệ hay vốn đầu tư;
Increasing or decreasing the charter capital as well as the investment capital;

Thông báo của Khách Hàng được xem là có hiệu lực khi được gửi bằng hình thức giao trực tiếp hoặc gửi thư chuyển phát nhanh đến địa chỉ của Ngân Hàng, thời điểm có hiệu lực của thông báo được xác định vào ngày giao.

The notice of the Customer is considered to be valid when sent by direct delivery or EMS to the Bank's address, the effective date of the notice is determined on delivery date.

Điều 12. Chuyển Nhượng và Chuyển Giao
Article 12. Assignment and Transfer

- 12.1. Ngân Hàng, bằng quyền tự quyết của mình, có thể bán hoặc chuyển nhượng hoặc chuyển giao một phần hoặc toàn bộ khoản nợ của Khách Hàng và/hoặc quyền, quyền lợi, nghĩa vụ của Ngân Hàng theo các Văn Kiện Tín Dụng này cho bên thứ ba.
The Bank, at its sole discretion, may sell or assign or transfer a part or whole of the Customer's debts and/or the Bank's rights, benefits, obligations under the Credit Documents to a third party(ies).
- 12.2. Khách Hàng không được chuyển nhượng hoặc chuyển giao Hợp Đồng cho bên thứ ba trong bất cứ trường hợp nào nếu không được sự đồng ý của Ngân Hàng bằng văn bản.
The Customer is not allowed to transfer the Agreement to a third party(ies) in any case without written approval of the Bank.

- 12.3. Trường hợp Hợp Đồng được chuyển giao cho một đơn vị khác trực thuộc Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam hoặc Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam có bất cứ sự thay đổi nào về tên, cấu trúc và hoạt động thì không cần phải ký bất kỳ thỏa thuận nào để sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng cũng như (các) Hợp Đồng Bảo Đảm có liên quan (nếu có). Tuy nhiên, Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam hoặc Ngân Hàng hoặc đơn vị nhận chuyển giao phải thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng về việc chuyển giao và hoặc thay đổi này.

In case the Agreement is transferred to another unit belonged to Shinhan Bank Vietnam Limited or there is any change on name, structure or operation of the Bank or Shinhan Bank Vietnam Limited, signing an agreement to amend, supplement the Agreement and/or the related Security Agreement(s) (if any) is not required. However, Shinhan Bank Vietnam Limited or the Bank or the receiving unit has to give a notice on this transfer and/or change to the Customer.

Điều 13. Luật Áp Dụng và Giải Quyết Tranh Chấp
Article 13. Applicable Law and Dispute Settlement

- 13.1 Hợp Đồng được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Trường hợp Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng/Thư tín dụng do Ngân Hàng phát hành quy định khác đi thì riêng Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng/Thư tín dụng đó sẽ được điều chỉnh và giải thích theo luật áp dụng và/hoặc tập quán thương mại được quy định trong Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng/Thư tín dụng đó.

The Agreement is governed and construed by the Vietnamese law. In case the Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit/Letter of Credit issued by the Bank states different, especially it shall be governed and construed in accordance with the applicable law and/or commercial practices stated therein.

- 13.2 Bất kỳ tranh chấp nào, kể cả mâu thuẫn về mặt ngôn ngữ, phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng sẽ được Các Bên thương lượng trên tinh thần tôn trọng, hiểu biết và tin cậy lẫn nhau. Nếu Các Bên không tự giải quyết được thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Trường hợp Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng/Thư tín dụng do Ngân Hàng phát hành quy định cơ quan giải quyết tranh chấp khác đi thì riêng tranh chấp về Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng/Thư tín dụng đó sẽ được giải quyết bởi cơ quan giải quyết tranh chấp được quy định tại Thư bảo lãnh/Thư tín dụng dự phòng/Thư tín dụng đó.

Any dispute, including language conflict during implementing the Agreement shall be negotiated by the Parties in the spirit of mutual respect, understanding and trustworthiness. If it can not be resolved by the Parties, it will be submitted to the competent Court for settlement. In case the Letter of Guarantee/Standby Letter of Credit/Letter of Credit issued by the Bank states different, especially its disputes shall be settled by the dispute settlement agency(ies) stated therein.

Điều 14. Các Điều Khoản Khác
Article 14. Miscellaneous

- 14.1 Mọi thay đổi, bổ sung các điều khoản trong Hợp Đồng phải được Các Bên thỏa thuận và lập thành văn bản. Các bản sửa đổi, bổ sung, các phụ lục hợp đồng và các văn bản liên quan khác là một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng.

Any amendment, supplement to the Agreement shall be agreed and made in writing by the both Parties. The amendments, supplements, annex(es) and other related documents are integrated parts of the Agreement.

- 14.2 Trường hợp có điều khoản nào của Hợp Đồng bị vô hiệu theo quyết định của cơ quan giải quyết tranh chấp thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực với Các Bên. Các Bên sẽ thương lượng và thỏa thuận để sửa đổi và/hoặc bổ sung lại điều khoản đó theo quy định của pháp luật.

In case any provision of the Agreement is invalid under the decision of dispute settlement agencies, the validity of the remaining provisions of the Agreement shall not in any way be affected. The Parties shall negotiate and agree to amend and/or supplement such provisions under the law.

- 14.3 Trường hợp Hợp Đồng được lập thành song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt, nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa bản tiếng Anh và tiếng Việt thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

In case the Agreement is made in bilingual English and Vietnamese, if any conflict between English and Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.

- 14.4 Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hết Thời Hạn Duyệt Trì Hạn Mức hoặc Khách Hàng trả hết toàn bộ số nợ gồm nợ gốc, lãi, các khoản tiền phạt và các khoản phí, chi phí khác (nếu có) tùy thời điểm nào đến sau.

The Agreement shall be effective from the signing date until the Credit Limit Period expires or the date the Customer repays fully principal, interest, fines and other fees, expenses (if any) whichever comes later.

- 14.5 Hợp Đồng được lập thành ba (03) bản có giá trị như nhau; Khách Hàng giữ một (01) bản và Ngân Hàng giữ hai (02) bản.
The Agreement is made in three (03) original copies with the same validity. The Customer keeps one (01) original copy, the Bank keeps two (02) originals copies.
- 14.6 Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Hợp Đồng là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa hay nhầm lẫn. Mỗi Bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký vào Hợp Đồng.
The Parties hereby acknowledge that the Agreement has been voluntarily entered into without falsity, coerciveness, deceptiveness, intimidation or mistake. Each Party has reviewed, understood, agreed and signed the Agreement.
- 14.7 Khách Hàng xác nhận rằng Ngân Hàng đã cung cấp, giải thích chi tiết, đầy đủ và Khách hàng đã hiểu rõ, đồng ý với toàn bộ thông tin về khoản cấp tín dụng, nội dung Hợp Đồng này và các vấn đề khác có liên quan đến khoản cấp tín dụng.
The Customer confirms that the Bank has provided and explained fully in detail and the Customer has fully understood and agreed to all information about the credit granting, the content of this Agreement and other matters related to the loan.